

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2003/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
Về phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Khu Quản lý giao thông  
đô thị, trực thuộc Sở Giao thông Công chánh

\*\*\*\*\*

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Quyết định số 42/2002/QĐ-UB ngày 25 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức quản lý lại một số lĩnh vực sự nghiệp giao thông công chánh thành Khu Quản lý giao thông đô thị, trực thuộc Sở Giao thông Công chánh;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Công chánh tại Tờ trình số 323/GT -TCCB ngày 23 tháng 9 năm 2002 và Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố tại Tờ trình số 137/TCCQ ngày 31 tháng 10 năm 2002;

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Nay phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Khu Quản lý giao thông đô thị, trực thuộc Sở Giao thông Công chánh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông Công chánh, Thủ trưởng cơ quan có liên quan và Giám đốc Khu Quản lý giao thông đô thị có trách nhiệm thi hành Quyết định này.-

*Nơi nhận :*

UBND THÀNH PHỐ

- Như điều 3
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Ban TC/TU, Ban TTVH/TU
- CN Ngân hàng NN/TP, Cục Thuế TP
- CN Kho bạc NN/TP, Sở KHCN-MT/TP
- Sở NN và PTNT, Công an TP (PC.13)

Văn Đua

- Ban Tổ chức Chính quyền TP
- VPHĐ-UB : Các PVP, các Tổ ĐT, DA, TH
- Lưu (ĐT- )

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**KHU QUẢN LÝ GIAO THÔNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

\*\*\*\*\*

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 43 /2003/QĐ-UB  
ngày 28 tháng 3 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Khu Quản lý giao thông đô thị là đơn vị trực thuộc Sở Giao thông Công chánh (được thành lập theo Quyết định số 42/2002/QĐ-UB ngày 25 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Khu Quản lý giao thông đô thị là cơ quan giúp Sở Giao thông Công chánh trong công tác quản lý Nhà nước chuyên ngành về hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật giao thông đô thị (giao thông cầu, đường bộ, chiếu sáng công cộng, cấp thoát nước, công viên cây xanh và rác đô thị) theo phân công của Giám đốc Sở Giao thông Công chánh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được Bộ Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp theo quy định hiện hành.

Khu Quản lý giao thông đô thị là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp một phần kinh phí và được sử dụng nguồn thu để đảm bảo hoạt động, được mở tài khoản tại Chi nhánh Kho bạc Nhà nước và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố để hoạt động theo quy định.

Tên giao dịch tiếng Anh : URBAN TRANSPORT MANAGEMENT DEPARTMENT OF HO CHI MINH CITY

Trụ sở làm việc của Khu Quản lý giao thông đô thị được đặt tại số 152, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh.

Điện thoại số : (84.8) 5.122725 Fax : (84.8) 8 035432.

Điều 2. Khu Quản lý giao thông đô thị chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Giao thông Công chánh và chịu sự quản lý Nhà nước theo ngành của các cơ quan có liên quan thuộc thành phố Hồ Chí Minh, được Sở Giao thông Công chánh giao nhiệm vụ thông qua kế hoạch hàng năm (được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Sở) phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Khu được quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 3. Giám đốc Khu Quản lý giao thông đô thị lãnh đạo Khu theo chế độ thủ trưởng và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông Công chánh về toàn bộ hoạt động của Khu theo Quy chế này.

Điều 4. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Khu Quản lý giao thông đô thị hoạt động theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tổ chức Công đoàn tại Khu được tổ chức và hoạt động theo Luật Công đoàn.

## CHƯƠNG II

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Khu Quản lý giao thông đô thị.

5.1. Về quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển.

5.1.1. Tham gia xây dựng chiến lược quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đô thị (cầu, đường, thoát nước, chiếu sáng vỉa hè, công viên cây xanh...), tham gia đề xuất với Sở Giao thông Công chính về kế hoạch đầu tư giao thông đô thị tại thành phố.

5.1.2. Căn cứ phương hướng, nhiệm vụ chiến lược và quy hoạch phát triển giao thông đô thị của thành phố, Bộ Giao thông Vận tải, sự tăng trưởng hàng năm về giao thông đô thị của thành phố, Khu Quản lý giao thông đô thị xây dựng hoặc tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển giao thông đô thị hàng năm, hoặc 5 năm trình cấp có thẩm quyền duyệt theo phân cấp, kể cả kế hoạch các nguồn vốn trên giao, vốn BOT và vốn vay khác.

5.1.3. Tham mưu cho Sở Giao thông Công chính trong công tác đàm phán hợp tác quốc tế hoặc liên doanh liên kết đầu tư, phát triển chuyên ngành về giao thông đô thị của thành phố, quản lý dự án quốc tế tài trợ cho giao thông đô thị của thành phố theo ủy nhiệm của Giám đốc Sở Giao thông Công chính.

5.1.4. Tổng hợp tình hình và thực hiện công tác thống kê, chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giao thông Công chính khi có vấn đề phát sinh có liên quan theo quy định, đề kịp thời chỉ đạo xử lý.

5.1.5. Trực tiếp quản lý kế hoạch và vốn duy tu sửa chữa các công trình giao thông công chính, quản lý các dự án đầu tư xây dựng theo quy định của Chính phủ, các quy định có liên quan của Bộ Giao thông Vận tải và Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý đầu tư xây dựng, quy chế đấu thầu, quản lý vốn....

5.1.6. Tham gia ý kiến với các tổ chức của ngành và cơ quan có liên quan về xây dựng các dự án đầu tư (sử dụng nguồn vốn trong nước và nước ngoài) nhằm đảm bảo chất lượng công trình, hiệu quả đầu tư về giao thông đô thị trong phạm vi được Sở Giao thông Công chính giao quản lý.

5.1.7. Hướng dẫn, theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đô thị đối với các công trình được giao làm nhiệm vụ chủ đầu tư.

5.2. Về thực thi pháp luật :

5.2.1. Thừa hành chức năng quản lý Nhà nước về giao thông đô thị của Sở Giao thông Công chính trên địa bàn thành phố.

5.2.2. Đề xuất, tham gia với cấp trên xây dựng, bổ sung và sửa đổi các luật lệ về quản lý công trình giao thông và an toàn giao thông đô thị, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đường bộ, xác định các cấp đường giao thông đô thị và tham gia xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành giao thông đô thị.

5.2.3. Phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện công tác quản lý đường bộ, quản lý bảo vệ các công trình thuộc hệ thống giao thông đô thị kể cả hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông.

5.2.4. Tổ chức phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật chuyên ngành đối với mọi đối tượng có liên quan đến hoạt động giao thông đô thị, bảo vệ công trình giao thông đô thị, phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra xử lý các vi phạm.

5.3. Về quản lý cơ sở hạ tầng giao thông đô thị.

5.3.1. Tổ chức đo đạc, khảo sát, điều tra hiện trạng về giao thông đô thị. Tham mưu cho Sở Giao thông Công chính lập danh bạ đường bộ hiện trạng của thành phố.

5.3.2. Tổ chức quản lý quy hoạch, kế hoạch duy tu sửa chữa hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đô thị trong phạm vi do Khu Quản lý giao thông đô thị thành phố quản lý.

5.3.3. Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện quản lý duy tu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông đô thị được phân cấp, nhằm đảm bảo an toàn giao thông và khai thác có hiệu quả.

5.3.4. Kiểm tra thống kê, cập nhật và báo cáo theo định kỳ tình trạng các công trình giao thông đường bộ trong phạm vi Khu Quản lý giao thông đô thị phụ trách ; lập lý lịch quản lý từng công trình theo quy định. Quản lý số liệu, thông tin, hồ sơ, tài liệu các tuyến đường và công trình để báo cáo cấp trên theo định kỳ và hàng năm.

5.3.5. Cấp giấy phép đào đường, sử dụng lòng lề đường, vỉa hè theo đúng quy định được phân cấp.

5.3.6. Thông báo yêu cầu tháo dỡ, giải phóng các công trình, chướng ngại vật làm ảnh hưởng đến giao thông đô thị và buộc các chủ chướng ngại vật phải thanh thải trong thời hạn nhất định để giải phóng tuyến luồng giao thông.

5.3.7. Có quyền thanh thải, trục chuyển các chướng ngại vật nằm trong phạm vi quản lý của Khu Quản lý giao thông đô thị để đảm bảo giao thông thông thoáng và mỹ quan đô thị mà không chờ chấp thuận của chủ chướng ngại vật, khi đã hết thời hạn thông báo và chủ chướng ngại vật phải bồi thường kinh phí theo quy định.

5.3.8. Phối hợp với các ngành hữu quan trong việc thực hiện Pháp lệnh, Nghị định liên quan về giao thông đô thị (Pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông, hành lang an toàn đường bộ và Nghị định số 36/CP ...).

5.4. Thực hiện nhiệm vụ duy tu, sửa chữa lớn và xây dựng cơ bản công trình giao thông đô thị trong phạm vi phụ trách.

5.4.1. Khảo sát nắm vững tình hình các công trình giao thông đô thị trong phạm vi phụ trách để xây dựng kế hoạch về duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đường bộ theo quy định ngạch và niên hạn của công trình cầu, đường, chiếu sáng vỉa hè, thoát nước....

5.4.2. Lập và trình duyệt kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về duy tu, sửa chữa lớn, nâng cấp xây dựng cơ bản theo thứ tự ưu tiên về hệ thống công trình giao thông đô thị được giao quản lý phù hợp niên hạn sử dụng và tình hình phát triển lưu lượng, tải trọng thực tế và khả năng nguồn vốn để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm.

5.4.3. Trên cơ sở kế hoạch đầu tư hàng năm, phân bổ chỉ tiêu kế hoạch đầu tư về duy tu, sửa chữa nhỏ cho các đơn vị công ích... có liên quan hoặc tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu theo quy định và hợp đồng giao thầu với vốn đầu tư, khối lượng, chất lượng, tiến độ cụ thể đối với các công trình theo đúng trình tự đầu tư ; đôn đốc tiến độ và tổ chức giám sát, nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo quy định.

5.4.4. Thực hiện kế hoạch thông qua các hợp đồng kinh tế và theo thứ tự ưu tiên về sửa chữa hoặc xây dựng cơ bản với các đơn vị tư vấn xây dựng công trình theo danh mục được Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Giao thông Công chính phê duyệt giao cho Khu

Quản lý giao thông đô thị quản lý đề trình cấp trên duyệt dự án tiền khả thi và dự án khả thi theo phân cấp.

5.4.5. Tư vấn lập dự án đầu tư các công trình chuyên ngành giao thông công chánh thuộc nhóm B, C và tư vấn đấu thầu xây lắp các công trình giao thông công chánh.

5.4.6. Tư vấn giám sát thi công công trình chuyên ngành giao thông công chánh thuộc nhóm B, C (kể cả các hạng mục di dời giải tỏa nhà, điện, điện thoại, cấp - thoát nước, xây xanh....) và kiểm tra xử lý các mặt trong quá trình sửa chữa, xây dựng cơ bản nhằm đảm bảo thi công an toàn, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo quy định.

5.4.7. Định cơ chế quản lý thích hợp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất, tổ chức nghiệm thu sửa chữa thường xuyên các công trình giao thông nhằm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư ngày càng cao, giải quyết lao động và đời sống cán bộ công nhân viên ngày càng nâng cao.

5.4.8. Tổ chức nghiệm thu khối lượng, chất lượng và bàn giao công trình ; quản lý, cấp phát vốn thanh quyết toán trong quá trình sửa chữa, xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư xây dựng và chế độ quản lý tài chính kế toán hiện hành; quản lý kinh phí bảo hành, quản lý giá sửa chữa, xây dựng, thực hiện thưởng phạt đối với các đơn vị thực hiện ; quản lý hồ sơ hoàn công theo các quy định của Nhà nước.

5.5. Về an toàn giao thông đô thị và bảo vệ công trình giao thông đô thị.

5.5.1. Tổ chức kiểm tra kỹ thuật an toàn giao thông đô thị, tham gia xây dựng và thực hiện các quy trình, quy phạm, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông vận tải, tổ chức kiểm tra việc thực hiện ở các đơn vị liên quan.

5.5.2. Phối hợp điều hành công tác thanh tra chuyên ngành, thực hiện kiểm tra, tuyên truyền việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình giao thông công chánh, xử lý các hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ công trình giao thông công chánh, thông qua quy chế quan hệ, phối hợp quản lý điều hành giữa Khu Quản lý giao thông đô thị và Tổ chức Thanh tra giao thông công chánh.

5.5.3. Theo dõi, tổng hợp tình hình tai nạn giao thông đường bộ trên các tuyến đường giao thông trong thành phố để báo cáo cấp trên theo quy định; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, biện pháp phòng ngừa và hạn chế tai nạn giao thông xảy ra.

5.5.4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra các công trình được giao quản lý, kể cả hệ thống báo hiệu đường bộ để sửa chữa kịp thời.

5.5.5. Căn cứ vào thực trạng đường sá, cầu, cống.... đề xuất với Sở Giao thông Công chánh trong việc cấp các giấy phép quá tải, quá khổ, siêu trường, siêu trọng và thực hiện cấp giấy phép theo quy định pháp luật và phân cấp để đảm bảo an toàn cho các công trình giao thông.

5.6. Về đảm bảo giao thông, phòng chống bão, lũ.

5.6.1. Quản lý nguồn vốn, vật tư, phương tiện dự phòng cho công tác đảm bảo giao thông, phòng chống bão, lũ do Khu Quản lý giao thông đô thị được giao quản lý.

5.6.2. Xây dựng lực lượng vật chất dự phòng, đảm bảo ứng cứu giao thông, cứu hộ, cứu nạn trên các tuyến đường được giao quản lý, các bên phà, đảm bảo giao thông thông suốt.

5.6.3. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng phương án phòng chống bão, lũ hàng năm ; tổ chức thực hiện công tác khắc phục sửa chữa, ứng cứu khi bão, lũ gây ra hư hỏng công trình để kịp thời bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân.

5.7. Về lĩnh vực khoa học - công nghệ.

5.7.1. Tổ chức thông tin, phổ biến khoa học kỹ thuật và công nghệ nhất là công nghệ tiên tiến về chuyên ngành giao thông đô thị trong nước và nước ngoài. Phổ biến quy trình, quy phạm pháp luật Nhà nước mới ban hành về quản lý duy tu, sửa chữa, xây dựng công trình giao thông đô thị, về công nghệ của ngành.

5.7.2. Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề, ký kết các hợp đồng nghiên cứu ứng dụng khoa học-kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chuyên ngành với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

5.7.3. Xây dựng trình duyệt kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học-công nghệ, các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho hoạt động quản lý; tổ chức nghiên cứu, thực hiện các đề tài khoa học công nghệ, kể cả đề tài cấp trên giao.

5.7.4. Tham mưu cho Giám đốc Sở Giao thông Công chánh về công tác xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực Khu Quản lý giao thông đô thị quản lý.

5.8. Về quan hệ quốc tế.

5.8.1. Quản lý, phối hợp thực hiện các dự án quốc tế tài trợ cho ngành theo phân cấp hoặc được Sở Giao thông Công chánh trực tiếp giao quản lý thực hiện.

5.8.2. Theo ủy quyền của Sở Giao thông Công chánh, Khu Quản lý giao thông đô thị tổ chức đón tiếp và làm việc với các đoàn khách nước ngoài theo đúng quy định.

Điều 6. Các mối quan hệ công tác của Khu Quản lý giao thông đô thị:

6.1. Đối với Sở Giao thông Công chánh :

Khu Quản lý giao thông đô thị là đơn vị trực thuộc Sở, chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện và kiểm tra giám sát của Sở Giao thông Công chánh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Khu Quản lý giao thông đô thị có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình hoạt động của Khu cho Sở Giao thông Công chánh theo chế độ quy định ; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Sở Giao thông Công chánh triệu tập và tham dự hội nghị giao ban định kỳ do Sở Giao thông Công chánh tổ chức.

6.2. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước.

Khu Quản lý giao thông đô thị chịu sự quản lý, hướng dẫn và giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành trong lĩnh vực hoạt động của Khu theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Đối với các quận-huyện :

Theo ủy quyền của Giao thông Công chánh, Khu Quản lý giao thông đô thị được trực tiếp quan hệ với các cơ quan chức năng của quận-huyện để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao và giúp, hướng dẫn các doanh nghiệp dịch vụ công ích của quận-huyện trong việc thực hiện công tác quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phân cấp.

6.4. Đối với các doanh nghiệp dịch vụ công ích hoạt động trong các lĩnh vực duy tu sửa chữa cầu, đường bộ, thoát nước, chiếu sáng công cộng, quản lý bảo quản công viên cây xanh, thu gom vận chuyển và xử lý rác thuộc ngành giao thông công chánh, Khu Quản lý giao thông đô thị có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ, thông qua kế hoạch hoặc đặt hàng mà Khu ký với các đơn vị này.

## CHƯƠNG III

### TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 7. Khu Quản lý giao thông đô thị do Giám đốc phụ trách chung, có một số Phó Giám đốc và Kế toán trưởng giúp việc theo sự phân công của Giám đốc.

**Giám đốc và Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Công chánh; các Phó Giám đốc Khu Quản lý giao thông đô thị do Giám đốc Sở Giao thông Công chánh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Khu.**

Các Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, được Giám đốc Khu phân công chỉ đạo một số công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

Trưởng phòng ban thuộc cơ cấu tổ chức quản lý do Giám đốc Khu bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi đã trao đổi thỏa thuận với Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ-lao động Sở Giao thông Công chánh.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Khu Quản lý giao thông đô thị :

8.1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao Giám đốc Khu Quản lý giao thông đô thị có trách nhiệm xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý trình Giám đốc Giao thông Công chánh quyết định.

8.2. Biên chế của Khu Quản lý giao thông đô thị được Ủy ban nhân dân thành phố giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước do Khu đảm trách.

Ngoài số công chức trong biên chế theo chỉ tiêu được giao, Khu Quản lý giao thông đô thị được thực hiện chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động, phù hợp với khối lượng công việc và khả năng tài chính của đơn vị.

Điều 9. Tiền lương, tiền công và các chế độ chính sách đối với người lao động.

Các chế độ về tiền lương, tiền công, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn đối với người lao động làm việc tại Khu Quản lý giao thông đô thị, thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Giám đốc Khu Quản lý giao thông đô thị quyết định việc chi tiêu tiền lương, tiền công theo chất lượng và hiệu quả thực hiện công việc trên nguyên tắc người nào, bộ phận nào có thành tích, có đóng góp làm tăng thu, tiết kiệm chi, có hiệu suất công tác cao thì được trả tiền lương, tiền công cao hơn.**

## CHƯƠNG IV

### TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ CÁC NGUỒN VỐN

Điều 10. Khu Quản lý giao thông đô thị được ngân sách Nhà nước cấp một phần kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định ; đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí và quản lý theo chế độ tài chính hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

10.1. Nguồn thu tài chính của Khu gồm có :

10.1.1. Ngân sách Nhà nước cấp hàng năm để thực hiện nhiệm vụ quản lý theo kế hoạch được Sở Giao thông Công chánh duyệt, có tính đến yêu cầu xây dựng và phát triển.

10.1.2. Các khoản thu từ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành giao thông công chánh và giải phóng mặt bằng theo tỷ lệ phí do Nhà nước quy định.

10.1.3. Các khoản thu khác theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

10.2. Các khoản chi của Khu bao gồm :

10.2.1. Chi cho quản lý hành chính theo chế độ quy định đối với cơ quan hành chính sự nghiệp.

10.2.2. Chi cho quản lý sự nghiệp theo chế độ đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

10.2.3. Chi cho quỹ lương của cán bộ công chức-viên chức và lao động hợp đồng.

10.2.4. Các khoản chi khác.

Điều 11. Khu Quản lý giao thông đô thị quản lý vốn và kinh phí sự nghiệp trên cơ sở định ngạch, định mức theo chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm.

11.1. Về quản lý vốn A.

11.1.1. Trực tiếp lập, điều chỉnh, trình cấp có thẩm quyền duyệt kế hoạch vốn cấp phát và thanh toán vốn theo quy định.

11.1.2. Thẩm tra và lập phiếu giá thanh toán công trình theo kết quả nghiệm thu cho các đơn vị tư vấn xây dựng, đơn vị thi công và lập báo cáo quyết toán tình hình về cấp phát vốn các công trình do khu làm chủ đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

11.2. Về quản lý vốn của Khu.

11.2.1. Xây dựng bộ máy quản lý tài chính kế toán theo đề án được duyệt cho phù hợp với đặc điểm của Khu.

11.2.2. Lập, trình duyệt kế hoạch tài chính kế toán của Khu với cấp có thẩm quyền.

11.2.3. Theo dõi, kiểm tra đôn đốc, báo cáo, đề xuất về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính kế toán, kế hoạch thu chi của Khu.

11.2.4. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra định kỳ về thực hiện chế độ khoán thu chi tài chính đối với các đơn vị của Khu.

11.2.5. Tổng hợp báo cáo quyết toán tài chính kế toán trình cấp có thẩm quyền duyệt theo quy định hiện hành.

11.3. Về quản lý vốn khác.

Thực hiện thu - chi, quản lý đúng theo quy định hiện hành.

11.4. Căn cứ vào các quy định của Nhà nước, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng chế độ, định mức khoán : đối với công tác quản lý các nguồn vốn kinh phí cho mọi hoạt động của Khu, đối với việc thực hiện nhiệm vụ duy tu, sửa chữa lớn và xây dựng cơ bản công trình giao thông đô thị trong phạm vi Khu Quản lý giao thông đô thị phụ trách.

## CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Giám đốc Khu Quản lý giao thông đô thị căn cứ Quy chế này ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các đơn vị trực thuộc, quy định cụ thể về chế độ làm việc, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ - nhân viên thuộc phạm vi cơ cấu tổ chức của Khu Quản lý giao thông đô thị.

Điều 13. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Công chính thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH